



TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Câu 1: Trung Du và miền núi Bắc Bộ là vùng có mùa đông lạnh nhất là do

- A. ảnh hưởng của vị trí và các dãy núi hướng vòng cung.
- B. có nhiều dãy núi cao hướng tây bắc - đông nam.
- C. có vị trí giáp biển và các đảo ven bờ nhiều.
- D. các đồng bằng, bồn trũng đón gió.

Câu 2: Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh chè lớn nhất nước ta chủ yếu do

- A. nền nhiệt cao, đất felarit giàu dinh dưỡng.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.
- C. địa hình chủ yếu là đồi núi, đất felarit giàu dinh dưỡng.
- D. nhiệt độ và lượng mưa phân hóa theo độ cao.

Câu 3: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, xác định các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc nước ta.

- A. Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang.
- B. Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.
- C. Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái.
- D. Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Giang.

Câu 4: Tỉnh nào dưới đây thuộc vùng TRung du và miền núi Bắc Bộ ?

- A. Hà Nam
- B. Thanh Hóa
- C. Vĩnh Phúc
- D. Tuyên Quang

Câu 5: Dựa vào Atlas trang Hành chính, tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ninh là

- A. Việt Trì.
- B. Nghĩa Lộ.
- C. Hạ Long.
- D. Vĩnh Yên.

Câu 6: Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có mùa đông lạnh nhất nước ta là do

- A. Có nhiều dãy núi cao hướng tây bắc- đông nam
- B. ảnh hưởng của vị trí và dãy núi hướng vòng cung
- C. Có vị trí giáp biển và đảo ven bờ nhiều
- D. Các đồng bằng đón gió

Câu 7: Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể mạnh về trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới là do

- A. Khí hậu nhiệt đới, độ ẩm cao



- B. Khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh và ảnh hưởng của địa hình núi
- C. Khí hậu có sự phân mùa
- D. Lượng mưa hàng năm lớn

Câu 8: Trung du và miền núi Bắc Bộ ngày càng thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở, nhờ có

- A. có nhiều tài nguyên khoáng sản.
- B. mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp.
- C. nông phẩm nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.
- D. có nhiều dân tộc ít người sinh sống.

Câu 9: So với cả nước, đàn trâu của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng:

- A. $\frac{1}{2}$
- B. $\frac{1}{5}$
- C. $\frac{2}{3}$
- D. $\frac{2}{5}$

Câu 10: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và Miền núi Bắc Bộ?

- A. Góp phần điều tiết lũ và thủy lợi.
- B. Tạo thuận lợi cho bảo vệ đa dạng sinh học.
- C. Tạo ra các cảnh quan có giá trị du lịch và nuôi trồng thủy sản.
- D. Tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp khai khoáng và năng lượng.

Câu 11: Thế mạnh đặc biệt trong việc phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do

- A. nguồn nước tưới đảm bảo quanh năm.
- B. có nhiều giống cây trồng cận nhiệt và ôn đới.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.
- D. đất feralit trên đá phiến, đá vôi chiếm diện tích lớn.

Câu 12: Các khoáng sản có trữ lượng lớn của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. than đá, sắt, apatit, đá vôi.
- B. than đá, sắt, dầu khí, crôm, apatit.
- C. crôm, vàng, titan, bô xít, than nâu.
- D. than bùn, dầu khí, thiếc, bô xít.

Câu 13: Khó khăn trong sản xuất cây công nghiệp hàng năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. người dân ít có kinh nghiệm trồng cây hàng năm.
- B. địa hình dốc nên đất dễ bị thoái hoá, làm thủy lợi khó khăn.



- C. dành diện tích đất trồng để phát triển cây công nghiệp lâu năm.
- D. các cây hằng năm không có thị trường và đem lại hiệu quả kinh tế thấp.

Câu 14: Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, biện pháp đem lại hiệu quả cao về KT-XH và môi trường là:

- A. Phát triển giao thông vận tải lên các vùng dân tộc ít người.
- B. Trang bị kỹ thuật tiên tiến để khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Chuyển một phần nương rẫy thành vườn cây ăn quả và cây công nghiệp.
- D. Đẩy mạnh thâm canh cây lương thực cận ở những nơi có điều kiện thích hợp.

Câu 15: Điều kiện sinh thái quan trọng làm cho Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều nông sản cận nhiệt đới và ôn đới là

- A. đất feralit có diện tích rộng.
- B. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- C. có nguồn nước tưới dồi dào.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.

Câu 16: Khó khăn chủ yếu làm cho việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến vùng tiêu thụ.
- B. dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.
- C. trình độ chăn nuôi còn thấp kém, khâu chế biến chưa phát triển.
- D. ít đồng cỏ lớn, cơ sở chăn nuôi còn hạn chế.

Câu 17: Để phát triển chăn nuôi trâu, bò, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chưa cần thiết phải

- A. Cải tạo các đồng cỏ để giải quyết nguồn thức ăn
- B. Đa dạng các sản phẩm chăn nuôi
- C. Phát triển giao thông vận tải để gắn với thị trường tiêu thụ
- D. Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng để trao đổi kinh nghiệm

Câu 18: Ngành chăn nuôi lợn của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển là do

- A. Có diện tích trồng hoa màu lớn
- B. Có nguồn lao động đông đảo
- C. Có thị trường tiêu thụ lớn
- D. Có khí hậu thuận lợi

Câu 19: ý nào không đúng trong việc phát huy các thế mạnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

- A. Góp phần thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế của vùng



- B. Nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc, thay đổi tập quán sản xuất, thu hút lực lượng lao động
- C. Bảo vệ an ninh quốc phòng vùng biên giới
- D. Ngăn chặn được các thiên tai đến với vùng

Câu 20: Dân tộc không định cư Trung du và miền núi Bắc Bộ là dân tộc nào dưới đây?

- A. Mông.
- B. Thái.
- C. Mường.
- D. Chăm.

Câu 21: Yếu tố tự nhiên nào quyết định đến việc phát triển thế mạnh trồng rau quả cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

- A. Địa hình đồi núi là chủ yếu
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh
- C. Đất feralit màu mỡ
- D. Lượng mưa, độ ẩm lớn

Câu 22: Sự khác nhau về tài nguyên khoáng sản giữa Đông Bắc và Tây Bắc là :

- A. Đông Bắc chủ yếu là than đá ; Tây Bắc chủ yếu là apatit, đồng, chì, kẽm.
- B. Đông Bắc có cả kim loại đen, màu và nhiên liệu ; Tây Bắc chủ yếu là kim loại màu.
- C. Đông Bắc có nhiều quặng sắt ; Tây Bắc lại rất giàu quặng titan và đất hiếm.
- D. Đông Bắc phong phú và đa dạng, nhưng khó khăn trong khai thác ; Tây Bắc (ngược lại).

Câu 23: Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có mùa đông lạnh nhất nước ta là do

- A. Có nhiều dãy núi cao hướng tây bắc- đông nam
- B. ảnh hưởng của vị trí và dãy núi hướng vòng cung
- C. Có vị trí giáp biển và đảo ven bờ nhiều
- D. Các đồng bằng đón gió

Câu 24: Để ổn định cuộc sống lâu dài cho đồng bào dân tộc ở miền núi Bắc Bộ, cần phải :

- A. Vận động đồng bào dân tộc vùng cao định canh, định cư.
- B. Chuyển một phần nương rẫy thành vườn cây công nghiệp và cây ăn quả.
- C. Đẩy mạnh thâm canh cây lương thực ở những nơi có điều kiện thuận lợi.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 25: Khó khăn về tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Triều cường, xâm nhập mặn
- B. Rét đậm, rét hại



C. Cát bat , cát lún

D. Sóng thần

Câu 26: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Hải Dương. B. Tuyên Quang. C. Thái Nguyên. D. Hà Giang.

Câu 27: Ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản phát triển mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ do:

- A. Đây là mặt hàng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng xuất khẩu của cả nước.
- B. Là nơi có nhà máy luyện kim lớn nhất cả nước.
- C. Là nơi thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong khai thác và chế biến khoáng sản.
- D. Có nhiều mỏ khoáng sản với trữ lượng và giá trị kinh tế cao đang được khai thác.

Câu 28: Một trong những thế mạnh thế mạnh về nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cây trồng ngắn ngày.
- B. nuôi thủy sản.
- C. chăn nuôi gia súc lớn.
- D. chăn nuôi gia cầm.

Câu 29: Trung du và miền núi Bắc Bộ có kiểu khí hậu:

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa
- B. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông ẩm
- C. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh
- D. cận xích đạo, mùa hạ có mưa phùn

Câu 30: Tại sao Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh về thủy điện?

- A. Sông suối dài, nhiều nước quanh năm.
- B. Sông có độ dốc lớn, nguồn nước dồi dào.
- C. Có nhiều hồ tự nhiên để tích trữ nước.
- D. Có khí hậu nóng ẩm, mưa quanh năm.

Câu 31: Số dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2006 là hơn

- A. 11 triệu người.
- B. 12 triệu người.
- C. 13 triệu người.
- D. 14 triệu người.

Câu 32: Trữ năng thủy điện trên hệ thống sông Hồng chiếm hơn

- A. 1/3.
- B. 2/3.
- C. 1/2.
- D. 3/4.

Câu 33: Cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là

- A. đậu tương.
- B. cà phê.
- C. chè.
- D. thuốc lá.

Câu 34: Nguyên nhân dẫn tới sự khác nhau về cơ cấu cây công nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên trước hết là do:

- A. Khác nhau về vị trí địa lí rồi mới đến địa hình và đất đai.



- B. Khác nhau về đất đai, khí hậu rồi đến địa hình.
- C. Khác nhau về khí hậu đến đất đai và địa hình.
- D. Chủ yếu là do sự khác nhau về đất đai.

Câu 35: Vùng nào sau đây có điều kiện sinh thái nông nghiệp với khí hậu cận nhiệt đới, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 36: Sản lượng than đá của vùng Đông Bắc chủ yếu cung cấp cho :

- A. Công nghiệp luyện kim và nhà máy nhiệt điện.
- B. Các nhà máy nhiệt điện và xuất khẩu.
- C. Công nghiệp hóa chất và xuất khẩu.
- D. Các nhà máy nhiệt điện và công nghiệp hóa chất.

Câu 37: Việc phát triển thủy điện sẽ tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, nhất là lĩnh vực

- A. khai thác và chế biến khoáng sản.
- B. khai thác và chế biến lâm sản.
- C. khai thác và chế biến thủy hải sản.
- D. chế biến lương thực, cây công nghiệp.

Câu 38: Đất chiếm phần lớn diện tích của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. đất phù sa cổ
- B. đất đồi
- C. đất feralit trên đá vôi
- D. đất mùn pha cát

Câu 39: Vùng than lớn nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phổ biến ở tỉnh

- A. Lạng Sơn.
- B. Quảng Ninh.
- C. Thái Nguyên.
- D. Lào Cai.

Câu 40: Diện tích tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm diện tích tự nhiên cả nước?

- A. 20,5%.
- B. 30,5%.
- C. 40,5%.
- D. 50,5%.

ĐÁP ÁN

1	A	11	C	21	B	31	B
2	B	12	A	22	B	32	A
3	B	13	B	23	B	33	C
4	D	14	C	24	D	34	C
5	C	15	D	25	B	35	A



6	B	16	A	26	A	36	B
7	B	17	D	27	D	37	A
8	B	18	A	28	C	38	C
9	A	19	D	29	C	39	B
10	B	20	D	30	B	40	B



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.